

Các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục ở trường mầm non qua nhận xét của giáo viên và phụ huynh

Trần Thị Bích Trà

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: tranbichtra@vfu.vn

TÓM TẮT: Trong nghiên cứu, 390 phụ huynh và 78 giáo viên thuộc 13 trường mẫu giáo của các tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, Huế và Cần Thơ đại diện cho miền Bắc, miền Trung và miền Nam đã tham gia trả lời Phiếu nhận xét về mức độ quan trọng của 50 tiêu chí (gồm 4 nội dung) đánh giá chất lượng giáo dục ở trường MN có nguồn gốc từ các tài liệu và công cụ đánh giá quốc tế. Từng tiêu chí được đánh giá theo 7 mức độ (từ mức độ 1: không quan trọng đến mức độ 7: rất quan trọng) tương ứng với điểm số từ 1 đến 7. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Giáo viên và phụ huynh đều đánh giá cao mức độ quan trọng của từng tiêu chí nêu ra trong bộ phiếu (giá trị trung bình của từng tiêu chí đều ≥ 4); nhìn chung, giữa giáo viên và phụ huynh có sự thống nhất cao trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí (với hệ số tương quan về thứ bậc xếp hạng $r_s = .83$); giữa các tiêu chí trong từng nội dung của cả bốn nội dung chất lượng (Chất lượng quá trình giáo dục; Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Chất lượng định hướng giáo dục; Chất lượng cấu trúc giáo dục) ở giáo viên và phụ huynh tương quan chặt chẽ với nhau, từ đó cho thấy cả bốn nội dung này đều có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường mầm non, góp phần nâng cao chất lượng bậc học mầm non nước ta tiến tới đạt chất lượng ngang bằng các nước trong khu vực và trên thế giới.

TỪ KHÓA: Tiêu chí đánh giá; chất lượng giáo dục; trường mầm non; giáo viên; phụ huynh.

→ Nhận bài 21/11/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/12/2018 → Duyệt đăng 25/02/2019.

1. Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng chăm sóc (CS) - giáo dục (GD) trẻ luôn là mục tiêu đặt ra đối với các trường mầm non (MN) hiện nay ở mọi quốc gia. Đó là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường có một vị trí khởi nguồn đặc biệt quan trọng để góp phần xác định rõ thực trạng của trường cũng như đích trường cần đạt được một cách khách quan, khoa học, toàn diện. Nhằm mục đích không ngừng nâng cao chất lượng CS - GD trẻ ở trường MN, các nhà nghiên cứu từ một số quốc gia như Đức, Áo, Hungary, Slovenia, Ý, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Na Uy, Nga, Ukraine, Trung Quốc, Chile và Việt Nam đã thực hiện một nghiên cứu nhằm tìm hiểu mức độ quan trọng của các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục ở trường MN. Do đó, kết quả trong nghiên cứu này ở Việt Nam sẽ góp phần tạo cơ sở khoa học để nâng cao chất lượng đánh giá GD các trường MN ở nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trong nghiên cứu, cả phụ huynh và GV tham gia nghiên cứu đều nhận xét về mức độ quan trọng của 50 tiêu chí được sử dụng như công cụ mang tính quốc tế để đánh giá chất lượng giáo dục ở trường MN.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chất lượng giáo dục ở trường mầm non

Có nhiều quan niệm khác nhau về chất lượng GD ở trường mầm non. Tuy nhiên, theo Tietze, W. [1], chất lượng GD trẻ ở trường MN gắn liền với việc thúc đẩy sự phát triển

lành mạnh về thể chất, tình cảm, xã hội và trí tuệ của trẻ trong hiện tại và tương lai, đồng thời nâng cao hiệu quả việc GD trẻ của gia đình. Chất lượng toàn diện chung ở trường thể hiện trong mối quan hệ chặt chẽ giữa trẻ - gia đình - xã hội. Do đó, chất lượng này không chỉ chú ý tới những yếu tố trong phạm vi nhà trường (đội ngũ giáo viên (GV), cơ sở vật chất của trường, sự quản lý của trường...) mà còn quan tâm tới mối quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội đồng thời còn phản ánh cả xu hướng vận động phát triển của trường trong tương lai [2].

Phù hợp quan niệm trên, 50 tiêu chí đánh giá chất lượng CS - GD trẻ ở trường MN được xây dựng theo Mô hình Quá trình - Cấu trúc về chất lượng GD ở trường MN của Kluczniok & Rossbach [3] với 4 nội dung cụ thể sau:

1/ Chất lượng quá trình GD: Bao gồm toàn bộ những mối quan hệ giữa trẻ với môi trường lớp học xung quanh. Chất lượng này phản ánh những khía cạnh động của hoạt động diễn ra hàng ngày trong lớp học, thể hiện sự hiện thực hoá của quá trình giáo dục (27 tiêu chí).

2/ Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình: Thể hiện những mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong sự phối hợp GD trẻ như gia đình có thể tham gia vào những quyết định quan trọng của nhà trường; Được thông báo về các bước phát triển, sự tiến bộ của trẻ, công tác GD diễn ra ở trường, chất lượng GD của trường đạt được cũng như trường tư vấn, giúp phụ huynh GD trẻ ở gia đình; Giải quyết những vướng mắc của phụ huynh một

cách khách quan, khoa học... Ngoài ra, trong nội dung này, những khả năng thiết thực để nâng cao chất lượng GD trẻ ở gia đình như sự thuận tiện của trẻ khi đến trường hay khả năng miễn phí cho trẻ đối với một số môn học cũng được quan tâm (7 tiêu chí).

3/ Chất lượng định hướng GD: Gắn liền với hình ảnh về đứa trẻ với những giá trị cần đạt mà GV cần hướng tới, liên quan tới quan niệm về sự phát triển của trẻ, về mục đích GD, biện pháp GD, nhiệm vụ của gia đình và nhà trường cũng như những điều kiện trong phạm vi nhất định có liên quan tới GD trẻ. Chất lượng định hướng tương đối ổn định, kéo dài về mặt thời gian, thể hiện những điều kiện khuôn khổ đối với hoạt động GD trực tiếp diễn ra trong lớp (6 tiêu chí).

4/ Chất lượng cấu trúc GD: Là những điều kiện tương đối ổn định về mặt thời gian của lớp học và của trường, tựa như nền của hoạt động diễn ra hàng ngày trong lớp học và ảnh hưởng tới chất lượng quá trình. Ví dụ, những đặc điểm về đội ngũ GV như trình độ đào tạo, việc chuẩn bị giáo án...; Những điều kiện về mặt cơ sở vật chất liên quan thực tiễn công tác GD trẻ và được quy định một cách cụ thể như đồ dùng dạy học, độ rộng của lớp, số m²/ trẻ ...; Một số đặc điểm về mặt xã hội của lớp học như độ tuổi của trẻ trong lớp, số trẻ/ lớp, tỉ lệ GV/ trẻ (10 tiêu chí).

2.2. Công cụ khảo sát và sự lựa chọn mẫu

Trong nghiên cứu, đối với từng tiêu chí, cả phụ huynh và GV của trường MN đều trả lời Phiếu nhận xét (50 tiêu chí) trong khoảng 20 phút về mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN. Từng tiêu chí được đánh giá theo 7 mức độ (từ mức độ 1: không quan trọng đến mức độ 7: rất quan trọng) tương ứng với điểm số từ 1 điểm đến 7 điểm như ví dụ nêu ở Bảng 1. Mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí sẽ tạo nên giá trị của mỗi nội dung; giá trị của mỗi nội dung sẽ kết hợp lại để tạo nên chất lượng GD của mỗi trường (xem Bảng 1). Tổng số 390 phụ huynh và 78 GV của 78 lớp (mỗi lớp có 1 GV và 5 phụ huynh) thuộc 13 trường mẫu giáo của Hà Nội, Huế và Cần Thơ đại diện cho miền Bắc, miền Trung và miền Nam đã tham gia

trả lời Phiếu nhận xét về mức độ quan trọng của các tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN.

2.3. Các câu hỏi nghiên cứu

- GV và phụ huynh Việt Nam nhận xét các tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN quan trọng ở mức độ nào ?

- Trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí, có những tiêu chí được GV và phụ huynh xếp ở mức quan trọng nhất và có những tiêu chí được xếp ở mức ít quan trọng hơn hay không ?

- Giữa GV và phụ huynh có sự thống nhất về thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí hay không? Có điểm chung trong nhận thức giữa GV và phụ huynh khi xếp hạng thứ bậc mức độ quan trọng của các tiêu chí hay không ?

- Mô hình Quá trình - Cấu trúc về chất lượng GD ở trường MN với 4 nội dung: Chất lượng quá trình GD; Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Chất lượng định hướng GD; Chất lượng cấu trúc GD có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng GD ở các trường MN hay không ?

2.4. Một số kết quả nghiên cứu

- GV và phụ huynh đều đánh giá cao mức độ quan trọng của toàn bộ 50 tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN.

+ Cả hai nhóm nghiên cứu đều đánh giá cao mức độ quan trọng của từng nội dung nêu ra trong bộ phiếu. Kết quả này được thể hiện cụ thể qua Bảng 2:

Kết quả Bảng 2 cho thấy, cả hai nhóm GV và phụ huynh và đều đánh giá cao mức độ quan trọng của toàn bộ bốn nội dung nêu ra trong bộ phiếu (nhóm GV $\bar{x} = 5,93$ với $5,77 \leq \bar{x} \leq 6,11$; nhóm phụ huynh $\bar{x} = 5,73$ với $5,41 \leq \bar{x} \leq 5,84$). Trong đó, nội dung Chất lượng quá trình GD được cả 2 nhóm đánh giá ở mức độ quan trọng hơn 3 nội dung còn lại. Đồng thời, kết quả đánh giá ở nội dung Chất lượng của sự phối hợp giữa trường và gia đình có sự chênh lệch giữa 2 nhóm là ít nhất (0,12 điểm) so với 3 nội dung còn lại của bộ phiếu.

Bảng 1: Một số tiêu chí trong Phiếu nhận xét về mức độ quan trọng của các tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN

Đề nghị Ông/Bà lựa chọn 1 trong 7 mức độ sau: **1:** Không quan trọng; **3:** Có phần quan trọng; **5:** Quan trọng; **7:** Rất quan trọng

Tiêu chí	Theo Ông/ Bà, những tiêu chí sau quan trọng ở mức :	1	2	3	4	5	6	7
3	Sắp xếp các dụng cụ dành cho các hoạt động vận động Các dụng cụ được xếp đặt một cách chắc chắn và trẻ có thể lấy ra dễ dàng khi muốn sử dụng; trẻ có thể luyện nhiều khả năng vận động khác nhau (trèo leo, thăng bằng, nhảy xa, đi xe đạp ...)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thời gian chơi tự do Trong thời gian biểu, bên cạnh thời gian cố định cho các hoạt động chung của lớp (Ví dụ: giờ thể dục buổi sáng, giờ ăn, giờ ngủ ...) trẻ vẫn có thời gian chơi tự do (trẻ được tự lựa chọn góc chơi, nhiều loại đồ chơi, bạn cùng chơi ...)							
16	Phát triển sự hiểu biết về toán ở trẻ Có nhiều học cụ khác nhau phù hợp lứa tuổi để trẻ có thể tự lựa chọn sử dụng (Ví dụ: cân, thước đo, bộ trò chơi đồ số ...); các tình huống thực tế hàng ngày được cô giáo vận dụng để thúc đẩy việc học toán ở trẻ...							

Bảng 2: Nhận xét của GV và phụ huynh về mức độ quan trọng của các tiêu chí đánh giá qua từng nội dung

Nội dung	Nhóm	\bar{x}	s	Minimum	Maximum
Chất lượng quá trình GD	GV	5,97	0,74	3,00	7,00
	Phụ huynh	5,79	0,81	2,74	7,00
Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	GV	5,82	0,97	3,00	7,00
	Phụ huynh	5,70	0,91	2,40	7,00
Chất lượng định hướng GD	GV	5,77	1,00	2,43	7,00
	Phụ huynh	5,41	1,12	2,43	7,00
Chất lượng cấu trúc GD	GV	6,11	0,81	3,00	7,00
	Phụ huynh	5,84	0,93	1,83	7,00
Trung bình	GV	5,93	0,77	3,00	6,96
	Phụ huynh	5,73	0,81	2,60	7,00

Bảng 3: Thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí (10 vị trí đầu tiên tương ứng với 10 tiêu chí có điểm về mức độ quan trọng cao nhất)

Các tiêu chí chất lượng	GV			Phụ huynh		
	\bar{x}	s	Vị trí xếp hạng	\bar{x}	s	Vị trí xếp hạng
A05. An toàn	6,85	0,58	1	6,59	0,89	1
A24. Giao tiếp giữa cô và trẻ	6,71	0,76	2	6,37	1,10	3
A04. Phòng bệnh	6,56	0,89	3	6,42	1,02	2
B02. Quan tâm tới sự phát triển khả năng cá nhân của trẻ	6,50	0,94	4	6,07	1,15	10
B07. Sự thoải mái của trẻ ở trường	6,44	1,04	5	6,27	1,09	4
A01. Đồ đạc phục vụ các hoạt động CS, chơi và học của trẻ	6,41	1,01	6			
A27. Nâng cao năng lực chuyên môn của GV	6,35	1,02	7,5			
A25. Thúc đẩy khả năng giao tiếp/ truyền đạt cho trẻ những giá trị	6,35	1,15	7,5	6,09	1,15	8,5
D04. Trong lớp học	6,32	0,95	9	6,09	1,17	8,5
A20. Khuyến khích trẻ tự lực, có trách nhiệm bản thân	6,31	1,17	10			
A09. Thúc đẩy phát triển ngôn ngữ				6,26	1,08	5
A20. Khuyến khích trẻ tự lực, có trách nhiệm bản thân				6,12	1,15	6
D01. Trình độ đào tạo của GV				6,11	1,24	7

+ Cả hai nhóm GV và phụ huynh đều đánh giá cao mức độ quan trọng của từng tiêu chí nêu ra trong bộ phiếu.

Phân tích kết quả nhận xét cụ thể của GV và phụ huynh về mức độ quan trọng của từng tiêu chí cho thấy: GV và phụ huynh đều đánh giá cao mức độ quan trọng của từng tiêu chí nêu ra, trong đó tiêu chí có giá trị trung bình thấp nhất đối với GV là 4,49; cao nhất là 6,85 và giá trị tương ứng đối với phụ huynh là 4,58; 6,59. Như vậy, giá trị trung bình thấp nhất tương ứng với tiêu chí được nhận xét là ít quan trọng nhất đối với cả GV và phụ huynh đều lớn hơn 4 trong bậc thang đánh giá 7 mức độ.

- Có sự thống nhất cao giữa GV và phụ huynh trong thứ

bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí.

+ Sự thống nhất cao giữa phụ huynh và GV trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí được thể hiện rõ đối với những tiêu chí được xếp ở mức quan trọng nhất (xem Bảng 3).

+ Sự thống nhất cao giữa phụ huynh và GV trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí cũng được thể hiện rõ đối với những tiêu chí được xếp ở mức ít quan trọng hơn (xem Bảng 4).

Kết quả Bảng 3 và Bảng 4 cho thấy: Ba tiêu chí xếp hạng đầu tiên với điểm về mức độ quan trọng cao nhất đối với GV (A.05.An toàn; A24. Giao tiếp giữa cô và trẻ và A04.

Bảng 4: Thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của các tiêu chí (10 vị trí cuối cùng tương ứng với 10 tiêu chí có điểm về mức độ quan trọng thấp nhất)

Các tiêu chí chất lượng	GV			Phụ huynh		
	\bar{x}	s	Vị trí xếp hạng	\bar{x}	s	Vị trí xếp hạng
A08. Thời gian chơi tự do	5,64	1,22	41			
D05. Sân trường	5,63	1,37	42			
B08. Thuận tiện khi đến trường	5,60	1,30	43			
A02. Trưng bày các sản phẩm của trẻ	5,59	1,32	44	5,39	1,42	41
A12. Phát triển khả năng âm nhạc/ vận động	5,56	1,36	45,5	5,38	1,27	42,5
A13. Phát triển các trò chơi xây dựng	5,56	1,21	45,5			
A23. Phát triển nhận thức của trẻ về khuôn mẫu nghề nghiệp không theo đặc trưng giới tính	5,38	1,40	47	5,21	1,50	49
C03. Sự tham gia của phụ huynh	5,35	1,38	48	5,25	1,51	47,5
A22. GD đa văn hóa	5,29	1,26	49	5,25	1,50	47,5
B10. Miễn phí cho trẻ đối với một số môn học	4,49	1,96	50	4,58	2,09	50
C02. Thông báo và cập nhật tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của trường				5,38	1,47	42,5
C06. Nội dung bồi dưỡng GV				5,35	1,42	44
A14. Phát triển trò chơi đóng vai				5,29	1,51	45
D06. Giảm công việc văn phòng cho lãnh đạo trường				5,26	1,59	46

Phòng bệnh) cũng đồng thời là kết quả nhận được từ phía phụ huynh. Trái lại, GV và phụ huynh đều xếp các tiêu chí C03. Sự tham gia của phụ huynh; A22. GD đa văn hóa; A23. Phát triển nhận thức của trẻ về khuôn mẫu nghề nghiệp không theo đặc trưng giới tính và B10. Miễn phí cho trẻ đối với một số môn học ở vị trí cuối cùng tương ứng với điểm về mức độ quan trọng thấp nhất. Đối với 10 vị trí đầu tiên (Bảng 3) và 10 vị trí cuối cùng trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của 50 tiêu chí (Bảng 4), đồng thời kết quả phân tích tổng thể ở phạm vi rộng hơn qua 50 tiêu chí cho thấy: giữa GV và phụ huynh luôn có sự thống nhất cao khi xếp hạng thứ bậc mức độ quan trọng của các tiêu chí (với hệ số tương quan về thứ bậc xếp hạng $r_s = .83$).

- GV và phụ huynh đều có xuất phát điểm nhận thức tương tự nhau khi xếp hạng thứ bậc mức độ quan trọng của các tiêu chí.

Kết quả này được thể hiện rõ qua 10 vị trí đầu tiên trong thứ bậc xếp hạng mức độ quan trọng của 50 tiêu chí tương ứng với 10 tiêu chí có điểm về mức độ quan trọng cao nhất cũng như 10 vị trí cuối cùng tương ứng với 10 tiêu chí có điểm về mức độ quan trọng thấp nhất như Bảng 3 và Bảng 4 đã nêu ở trên.

- Mô hình quá trình - cấu trúc về chất lượng GD ở trường MN với bốn nội dung có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng GD ở các trường MN

Các kết quả nghiên cứu đã cho thấy, cả GV và phụ huynh đều đánh giá cao mức độ quan trọng của toàn bộ 50 tiêu chí đánh giá chất lượng GD ở trường MN theo Mô hình Quá trình - Cấu trúc về chất lượng GD ở trường MN với

bốn nội dung, gồm: Chất lượng quá trình GD (27 tiêu chí); Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình (7 tiêu chí); Chất lượng định hướng GD (6 tiêu chí) và Chất lượng cấu trúc GD (10 tiêu chí). Tuy nhiên, bốn thành tố này của mô hình có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng GD ở các trường MN hay không là vấn đề cần được quan tâm (xem Bảng 5).

Bảng 5: Tương quan giữa các tiêu chí trong từng nội dung chất lượng (Cronbach's alpha)

Các nội dung chất lượng	Số lượng các tiêu chí	GV	Phụ huynh
Chất lượng quá trình GD	27	.95	.94
Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	10	.90	.87
Chất lượng định hướng GD	7	.87	.89
Chất lượng cấu trúc GD	6	.80	.89

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy, 8 giá trị hệ số Cronbach's Alpha của bốn nội dung chất lượng ở GV và phụ huynh đều đạt các giá trị $\geq .80$, thể hiện rõ mức độ tương quan chặt giữa các tiêu chí trong cùng nội dung (đặc biệt đối với nội dung Chất lượng quá trình GD). Điều đó có nghĩa cả bốn nội dung của mô hình: Quá trình - Cấu trúc đều có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng GD ở các trường MN.

3. Kết luận

Đánh giá chất lượng GD ở trường MN có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng CS - GD trẻ. Phân tích kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy, sự đánh giá cao của GV và phụ huynh về mức độ quan trọng của 50 tiêu chí đánh giá chất lượng GD trường MN có nguồn gốc từ các công cụ đánh giá quốc tế và tài liệu quốc tế đã được nêu ra; Giữa phụ huynh và GV có sự thống nhất cao khi đánh giá các tiêu chí có mức độ quan trọng nhất/ít quan trọng nhất cũng như đều có xuất phát điểm nhận thức tương tự nhau khi có sự đồng thuận cao trong xếp hạng thứ bậc mức độ quan trọng của các tiêu chí. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy Mô hình Quá trình - Cấu trúc về chất

lượng GD ở trường MN với bốn nội dung: Chất lượng quá trình GD; Chất lượng sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Chất lượng định hướng GD; Chất lượng cấu trúc GD có thể được sử dụng ở Việt Nam để đánh giá chất lượng GD ở các trường MN. Do đó, bên cạnh việc thực hiện Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GD trường MN hiện nay đang được thực hiện [4], cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu, hoàn thiện, bổ sung những tiêu chí đánh giá chất lượng trường MN theo những tiêu chí mang tính quốc tế, đáp ứng bối cảnh hội nhập song phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam để góp phần nâng cao chất lượng bậc học MN nước ta tiến tới đạt chất lượng ngang bằng các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tietze, W.,(2001), *Entwicklungsfördernde Bedingungen in Familie und Kindergarten*. In: Schlippe,A.v.; Lösche,G.; Hawellek,C.(Hg.). *Frühkindliche Lebenswelten und Beziehungsberatung*. Beltz Verlag. Weinheim, Basel, Berlin.
- [2] Tietze, W., Roßbach. H.-G., Nattefort, R., & Grenner, K.,(2017), *Kindergarten-Skala (KES-RZ)*. *Revidierte Fassung mit Zusatzmerkmalen. Deutsche Fassung der Early Childhood Environment Rating Scale von Thelma Harms, Richard, M. Clifford und Debby Cryer*. Berlin: verlag das netz.
- [3] Kluczniok, Katharina & Roßbach, Hans-Günther, (2014), *Conceptions of educational quality for kindergartens*. In: *Zeitschrift für Erziehungswissenschaften*, 17, S.145-158.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non*.

ASSESSMENT QUALITY CRITERIA FOR KINDERGARTENS IN THE PERSPECTIVE OF TEACHERS AND PARENTS

Tran Thi Bich Tra

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: tranbichtra@fpt.vn

ABSTRACT: *In the present study, a set of 50 quality criteria derived from international literature and assessment instruments was submitted to 390 parents and 78 teachers of kindergarten-aged children from Hanoi, Hue, and Can Tho city to rate the importance of these quality criteria for qualitatively high early childhood education on a 7-point scale (from level 1: unimportant to level 7: very important). The results show that all ratings by the teachers and parents scored higher than ≥ 4 ; (middle of the 7-point scale), which indicates that all participants gave high importance values to each of the criteria. On average, the rank orders of the teachers and parents correlated substantially with $r_s = .83$, indicating that the teachers and parents agreed substantially on what is most important for young children and what is less important. The fifty quality criteria were grouped in four blocks: the quality of education process, the quality of family involvement, the quality of pedagogical orientations, and the quality of education structures. Analysis of internal consistencies revealed that these four quality areas can be replicated for teachers and parents when using Vietnamese data to assess the quality of education in kindergartens, contributing to improving the quality of Vietnam's preschool education to reach the same quality as other countries in the region and the world.*

KEYWORDS: Assessment criteria; education quality; preschools; teachers; pupils' parents.